TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-PT
Ngày 29-8-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa

Ông Bùi Ngọc Bính

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký TAND tỉnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2019/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2019/DSST-HNGĐ ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơm: chị Bùi Thị Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học số 1 T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

2. Bị đơn: anh Bùi Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Anh Bùi Văn H là bị đơn kháng cáo

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh H. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì anh H hay ghen vô cớ, uống rượu say chửi bới, xúc phạm vợ. Đến năm 2017 và đầu năm 2018 mâu thuẫn càng trầm trọng, anh H đánh vợ khiến chị Th phải nhập viện. Mặc dù mâu thuẫn đã được cơ quan, đoàn thể đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý hai vợ chồng ly hôn.

Về con chung: chị Th và anh H có 01 con chung là Bùi Phúc H, sinh ngày 25/11/2015, hiện cháu đang ở với bà nội tại xóm B, xã C, huyện L, tỉnh H. Chị Th và anh H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, nếu được giao nuôi con chung, chị Th yêu cầu anh H mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000 đến 1.200.000 đồng, còn anh H yêu cầu chị Th mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con 1.700.000 đồng. Anh H và chị Th đều là giáo viên và lương hàng tháng của mỗi anh chị từ 8.000.000 đến 9.000.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2019/DSST-HNGĐ ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu đã quyết định như sau:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn H.

Về con chung: giao cháu Bùi Phúc H, sinh ngày 25/11/2015 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Buộc anh Bùi Văn H phải cấp dưỡng nuôi con Bùi Phúc H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh Bùi Văn H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. đồng thời được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2019, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Bùi Văn H (đơn đề ngày 15/6/2019) với nội dung: không nhất trí việc giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Qua xét đơn kháng cáo quá hạn, ngày 17/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn Bùi Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Bùi Văn H vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng với những lý do: nguyên đơn không trực tiếp nuôi con từ khi con mới khoảng dưới 01 tuổi nên tình cảm mẹ con rất mờ nhạt; hiện con đang sinh sống ở tỉnh H với bà nội, chị Th đang hàng ngày dạy học trên huyện M, tỉnh Lai Châu nên không có thời gian chăm sóc con; điều kiện vật chất và sinh hoạt nơi chị Th công tác rất nhiều khó khăn nên nếu giao con chị Th trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc phát triển thể chất và tinh thần của con chung; chị Th thiếu trách nhiệm trong việc nuôi con kể từ khi con về sống với bà nội ở tỉnh H và hiện nay tình cảm bà cháu gắn bó mật thiết.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày: không nhất trí với nội dung kháng cáo của anh H, bản thân là giáo viên và hiện nay thu nhập mỗi tháng từ lương khoảng 10.000.000 đồng nên đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Thời gian tới sẽ đón con lên M và mua nhà để nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: quá trình giải quyết án tại cấp phúc thẩm đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo các quy định của pháp luật tố tụng. *Về nội dung vụ án:* căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh nuôi con của chị Thửng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của anh Bùi Văn H gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm là quá thời hạn kháng cáo và có lý do chính đáng nên được Tòa án cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn, sau đó anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của anh Bùi Văn H: anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và cho rằng chị Th không có điều kiện vật chất, thiếu trách nhiệm đối với con chung.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ cũng như tài liệu do các bên đương sự cung cấp thể hiện: chị Th và anh H có 01 con chung là Bùi Phúc H, sinh ngày 25/11/2015. Xét chị Th và anh H đều có điều kiện về thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con chung, hiện nay anh chị đang làm giáo viên có mức lương khoảng 10.000.000 đồng/tháng và anh chị đều ở nhà tập thể của trường học. Tuy nhiên, cháu H là con gái còn rất nhỏ cần có

sự chăm sóc cẩn thận của người mẹ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị Th nuôi cháu H là có căn cứ pháp luật, đảm bảo việc phát triển về thể chất và tinh thần.

Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của anh H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung không được chấp nhận.

Về tài sản chung và công nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về cách tuyên về quan hệ hôn nhân: cấp sơ thẩm tuyên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn H là chưa chính xác. Bởi lẽ, chị Th viết đơn khởi kiện xin ly hôn và sau khi Tòa án tiến hành hòa giải không thành, anh H đồng ý ly hôn nhưng giữa anh chị không thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc con chung nên cần giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sửa cách gọi quan hệ tranh chấp, cách tuyên về giao con chung và phần cấp dưỡng.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 38, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bùi Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2019/DSST-HNGĐ ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Th. Chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: xác định chị Th và anh H có một con chung là cháu Bùi Phúc H, sinh ngày 25/11/2015. Giao cháu H cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Bùi Văn H phải cấp dưỡng nuôi con Bùi Phúc H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 đến khi cháu Bùi Phúc H tròn 18

tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai số AA/2010/0000477, ngày 04 tháng 01 năm 2019. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Anh Bùi Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số AA/2010/0002667 ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, nay được chuyển thành án phí. Anh Bùi Văn H còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Tòa án, Chi Cục THADS H.M;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hoà